

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
TIỀN GIANG**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho giai đoạn từ 01/01/2009 đến 30/06/2009



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

MỤC LỤC

	Trang
1. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 - 4
2. BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT	5 - 6
3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	7 - 10
4. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	11
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	12
6. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	13 - 31

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tiền Giang hân hạnh trình bày bản báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/06/2009 bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tiền Giang, Công ty TNHH Một thành viên Bê tông Ticco, Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Giao thông Ticco, Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Ticco và Công ty Cổ phần Testco (gọi chung là Công ty) đã được soát xét.

1. **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tiền Giang là Công ty mẹ được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 5303000020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp lần đầu ngày 02/01/2004 và chứng nhận thay đổi lần thứ hai ngày 11/05/2007.

Vốn điều lệ của Công ty là 70.000.000.000 đồng.

Trụ sở hoạt động

Trụ sở đặt tại số 90 Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Các công ty con

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Lĩnh vực hoạt động</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu</i>
Công ty TNHH Một thành viên Bê tông Ticco	Lô 1, 2, 3, 4, 5, 6 KCN Mỹ Tho, xã Trung An, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.	Sản xuất công nghiệp, xây dựng công trình.	100,00%
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Ticco	Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.	Sản xuất công nghiệp, xây dựng công trình.	100,00%
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Giao thông Ticco	Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.	Sản xuất công nghiệp, xây dựng công trình.	100,00%
Công ty Cổ phần Testco	Lô 1, 2, 3 Khu công nghiệp Mỹ Tho, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.	Khảo sát, thiết kế, giám sát thi công công trình xây dựng.	80,77%
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Ticco An Giang	Số 03 Lê Lợi, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.	Sản xuất công nghiệp, xây dựng công trình.	51,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Công ty liên kết

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Lĩnh vực hoạt động</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu</i>
Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Tiền Giang	Số 545 Lý Thường Kiệt B, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.	Sản xuất công nghiệp, xây dựng công trình.	20,00%

2. Các hoạt động chính

- Thi công các công trình thủy lợi: trạm bơm, cống, đập, đê, kè sông, kè biển các loại, hồ chứa nước và nạo vét rạch, kênh mương;
- Thi công xây dựng các công trình dân dụng;
- Thi công xây dựng các công trình công nghiệp;
- Thi công các công trình giao thông: cầu giao thông, cầu cảng, đường giao thông các loại, hệ thống cấp thoát nước;
- San lấp mặt bằng;
- Trung đại tu thiết bị, sửa chữa và đóng mới sà lan;
- Gia công các sản phẩm cơ khí, cửa cống công trình thủy lợi;
- Sản xuất và kinh doanh bê tông tươi và các sản phẩm bê tông đúc sẵn;
- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh cát san lấp;
- Khai thác vận tải;
- Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng: khu công nghiệp, khu dân cư, đường giao thông;
- Lập dự án các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi;
- Khảo sát thiết kế các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi;
- Tư vấn đấu thầu, giám sát;
- Thi công nền móng công trình;
- Thí nghiệm vật liệu công trình.
- Giám sát thi công công trình thủy lợi, công trình dân dụng;
- Kiểm định chất lượng công trình thủy lợi, công trình dân dụng, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Thử nghiệm bê tông nhựa, bê tông xi măng, đất xây dựng, chất lượng nền và mặt đường tại hiện trường;
- Khảo sát, đo đạc địa hình xây dựng công trình.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

3. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Thành phần Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/06/2009 và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

<u>Họ tên</u>	<u>Chức danh</u>
Ông Đoàn Thành Đạt	Chủ tịch
Ông Lê Văn Điệp	Phó Chủ tịch
Ông Lê Vinh Hiển	Thành viên
Ông Nguyễn Bằng Gia Bảo	Thành viên
Ông Trần Hoàng Huân	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ tên</u>	<u>Chức danh</u>
Ông Đoàn Thành Đạt	Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Điệp	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Quang Tiên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Hoàng Huân	Phó Tổng Giám đốc

4. Đánh giá tình hình tài chính

Tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tiền Giang trong giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/06/2009 được thể hiện trong báo cáo tài chính hợp nhất từ trang 07 đến trang 31.

Kết quả kinh doanh

Doanh thu thuần trong 06 tháng đầu năm 2009:	131.538.112.785 đồng.
Lợi nhuận kế toán trước thuế 06 tháng đầu năm 2009:	15.985.379.901 đồng.

Các thông tin khác

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, không có sự kiện đáng chú ý nào xảy ra kể từ ngày lập bảng cân đối kế toán cho đến ngày lập báo cáo này có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tiền Giang.

5. Đơn vị soát xét

Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt được chỉ định soát xét báo cáo tài chính hợp nhất trong giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/06/2009 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tiền Giang.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

6. Ý kiến của Hội đồng Quản trị

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30/06/2009, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cùng với bảng thuyết minh đính kèm của giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/06/2009, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các qui định hiện hành có liên quan.

Cho đến ngày lập báo cáo này, Hội đồng Quản trị nhận thấy không có vấn đề bất thường nào có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tiền Giang và Công ty có khả năng hoàn trả các khoản nợ đến hạn trả.

Thành phố Mỹ Tho, ngày 30 tháng 12 năm 2009

TM. Hội đồng Quản Trị

Chủ Tịch



ĐOÀN THÀNH ĐẠT



Số: 71B/BCSX-2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Về Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/06/2009
của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tiền Giang, (dưới đây gọi tắt là "Công ty") cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/06/2009 được lập ngày 28 tháng 12 năm 2009 gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 06 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/06/2009 được trình bày từ trang 07 đến trang 31 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý nhận xét về báo cáo tài chính hợp nhất này trên cơ sở công tác soát xét mà chúng tôi đã thực hiện trên cơ sở chứng từ, sổ sách kế toán do đơn vị cung cấp.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính hợp nhất không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

1. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tiền Giang đã ký hợp đồng mua Công ty Xây dựng Thủy lợi An Giang và thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Ticco An Giang (AG.Ticco). Theo Công văn số 3328/UBND-TH ngày 14/09/2009, Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang đã chấp thuận việc bán Công ty Xây dựng Thủy lợi An Giang với giá bán là 2.095.056.290 đồng. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Ticco An Giang, Ticco là công ty mẹ của AG.Ticco. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, quá trình mua bán chưa kết thúc nên phần vốn góp của Ticco chưa được xác định, do đó, khoản đầu tư vào Công ty AG.Ticco chưa được ghi nhận vào khoản đầu tư vào Công ty con mà đang theo dõi trên chỉ tiêu "Các khoản phải thu khác" (Mã số 135) trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

2. Công ty TNHH MTV Bê tông Ticco là công ty con của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tiền Giang. Trong 06 tháng đầu năm 2009, Công ty đã bán 4.818,2 m³ bê tông thương phẩm với doanh thu và giá vốn tương ứng là 5.080.359.291 đồng và 3.514.628.047 đồng. Khoản doanh thu và giá vốn của khối lượng bê tông nêu trên chưa được ghi nhận vào sổ sách trong 06 tháng đầu năm 2009, điều này đã làm cho lợi nhuận kế toán trước thuế bị phản ánh thiếu một khoản 1.565.731.244 đồng.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/06/2009, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành.

Ngoài ra, chúng tôi xin lưu ý người đọc vấn đề sau:

Như đã nêu tại mục IV.15 trang 20 trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, Giá vốn 1m² đất chuyển nhượng tại Khu dân cư Long Thạnh Hưng được xác định theo giá ước tính bằng cách lấy tổng giá trị đầu tư ước tính bình quân của toàn bộ công trình Khu dân cư Long Thạnh Hưng chia cho tổng diện tích đất thương phẩm của Khu dân cư Long Thạnh Hưng, trong đó:

- Tổng giá trị đầu tư bình quân của công trình Khu dân cư Long Thạnh Hưng được ước tính dựa trên đơn giá trúng thầu và các quyết định phê duyệt dự án. Tổng mức đầu tư ước tính của dự án đến thời điểm 30/06/2009 là 107.754.098.914 đồng, trong đó chi phí đã thực chi đến 30/06/2009 là 56.081.898.171 đồng và chi phí ước tính là 51.672.200.743 đồng;
- Tổng diện tích đất thương phẩm là 124.492 m²;
- Giá vốn 1m² đất chuyển nhượng = $\frac{107.754.098.914 \text{ đồng}}{124.492 \text{ m}^2} = 866.000 \text{ đồng/m}^2$
- Tổng diện tích đất đã chuyển nhượng trong 06 tháng đầu năm 2009 là 10.413,89 m².

Tp Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 12 năm 2009

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT

KT.Giám đốc

Phó Giám đốc



ĐINH TẤN TƯỜNG

Chứng chỉ KTV số: 0175/KTV

Kiểm toán viên

PHẠM ĐÔNG SƠN

Chứng chỉ KTV số: 1052/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & XÂY DỰNG TIỀN GIANG
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mẫu số B 01 - DN/HN
 (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
 Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2009

Đơn vị tính : Việt Nam đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2009	01/01/2009
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		240.155.624.770	199.961.928.491
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	(V.1)	33.755.802.332	25.903.186.411
1. Tiền	111		33.755.802.332	23.621.144.011
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	2.282.042.400
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	(V.2)	96.603.469.134	90.986.376.258
1. Phải thu khách hàng	131		45.744.091.623	46.276.445.546
2. Trả trước cho người bán	132		38.131.253.781	30.533.129.011
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		6.100.792.155	1.377.725.127
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		770.868.193	770.868.193
5. Các khoản phải thu khác	135		6.295.700.472	12.467.445.471
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		(439.237.090)	(439.237.090)
IV. Hàng tồn kho	140	(V.3)	100.559.974.688	73.859.810.544
1. Hàng tồn kho	141		100.559.974.688	73.859.810.544
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
VI. Tài sản ngắn hạn khác	150	(V.4)	9.236.378.615	9.212.555.278
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.157.994.647	104.385.964
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.571.651.093	5.619.265.340
3. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	154		357.377.906	331.621.946
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		5.149.354.969	3.157.282.028

TÀI SẢN	Mã số		30/06/2009	01/01/2009
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		108.288.835.397	107.258.678.179
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		98.756.837.581	98.920.458.312
1. TSCĐ hữu hình	221	(V.5)	70.835.275.607	70.491.536.711
- Nguyên giá	222		117.847.764.530	113.046.234.083
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(47.012.488.923)	(42.554.697.372)
2. TSCĐ thuê tài chính	224	(V.6)	22.972.932.991	25.349.443.300
- Nguyên giá	225		28.518.123.713	28.518.123.713
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		(5.545.190.722)	(3.168.680.413)
3. TSCĐ vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228	(V.7)	93.523.963	93.523.963
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(93.523.963)	(93.523.963)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	(V.8)	4.948.628.983	3.079.478.301

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & XÂY DỰNG TIỀN GIANG
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2009

Đơn vị tính : Việt Nam đồng

III. Bất động sản đầu tư	240	(V.9)	802.108.000	802.108.000
1. Nguyên giá	241		802.108.000	802.108.000
2. Hao mòn lũy kế (*)	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	(V.10)	553.440.000	1.154.818.332
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		553.440.000	1.154.818.332
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260	(V.11)	8.176.449.816	6.381.293.535
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		6.072.290.308	4.934.798.641
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		2.104.159.508	1.446.494.894
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
V. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		348.444.460.167	307.220.606.670

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & XÂY DỰNG TIỀN GIANG
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2009

Đơn vị tính : Việt Nam đồng

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2009	01/01/2009
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		257.426.860.246	222.249.565.237
I. Nợ ngắn hạn	310	(V.12)	169.798.853.081	132.839.355.671
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		21.177.894.908	21.693.475.727
2. Phải trả cho người bán	312		31.950.197.767	30.209.051.603
3. Người mua trả tiền trước	313		88.184.991.667	50.413.080.782
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		2.949.922.096	9.550.106.074
5. Phải trả người lao động	315		574.983.424	-
6. Chi phí phải trả	316		6.542.191.344	2.215.073.841
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		18.418.671.875	18.758.567.644
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		87.628.007.165	89.410.209.566
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	(V.13)	87.165.043.985	88.960.103.285
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		462.963.180	450.106.281
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		90.681.178.522	84.971.041.433
I. Vốn chủ sở hữu	410	(V.14)	89.600.313.189	84.195.167.965
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		70.000.000.000	70.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		300.000.000	300.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.403.073.400	2.005.269.689
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.902.289.779	1.408.420.914
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		15.994.950.010	10.481.477.362
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		1.080.865.333	775.873.468
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		1.080.865.333	775.873.468
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		336.421.399	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		348.444.460.167	307.220.606.670

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & XÂY DỰNG TIỀN GIANG
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2009

Đơn vị tính : Việt Nam đồng

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	<i>Thuyết minh</i>	30/06/2009	01/01/2009
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Kế toán trưởng

ĐÀO THỊ KIỀU TRINH

Mỹ Tho, ngày 28 tháng 12 năm 2009

Tổng Giám đốc



ĐOÀN THÀNH ĐẠT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & XÂY DỰNG TIỀN GIANG
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mẫu số B 02 - DN/HN
 (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
 Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/06/2009

Đơn vị tính : Việt Nam đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/06/2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	(VI.1)	131.539.372.785
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.260.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		131.538.112.785
4. Giá vốn hàng bán	11	(VI.2)	102.826.671.420
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		28.711.441.365
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	(VI.1)	732.120.307
7. Chi phí tài chính	22	(VI.3)	4.228.909.399
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.740.803.399
8. Chi phí bán hàng	24	(VI.4)	2.117.351.156
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(VI.5)	6.816.553.166
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		16.280.747.951
11. Thu nhập khác	31	(VI.1)	89.087.489
12. Chi phí khác	32	(VI.6)	384.455.539
13. Lợi nhuận khác	40		(295.368.050)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.985.379.901
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		1.886.568.170
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(795.315.813)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		14.894.127.544
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		37.467.173
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		14.856.660.371
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		2.128

Kế toán trưởng



ĐÀO THỊ KIỀU TRINH

Mỹ Tho, ngày 28 tháng 12 năm 2009

Tổng Giám đốc



ĐOÀN THÀNH ĐẠT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & XÂY DỰNG TIỀN GIANG
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Mẫu số B 03 - DN/HN
 (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
 Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/06/2009


Đơn vị tính : Việt Nam đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/06/2009
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01		15.985.379.901
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
Khấu hao tài sản cố định	02		6.840.753.943
Các khoản dự phòng	03		-
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-
Lãi (lỗ) từ hoạt động đầu tư	05		(722.994.307)
Chi phí lãi vay	06		3.740.803.399
Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		25.843.942.936
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.121.828.869)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(24.793.497.925)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		31.894.232.378
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(3.838.437.448)
Tiền lãi vay đã trả	13		(5.664.900.929)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(1.578.391.244)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		70.000.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(592.477.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		19.218.641.899
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(6.286.767.199)
Tiền thu từ thanh lý nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.011.381.340
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(5.275.385.859)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		49.504.464.527
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(48.943.909.646)
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(2.871.195.000)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(3.780.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(6.090.640.119)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		7.852.615.921
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		25.903.186.411
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		33.755.802.332

Kế toán trưởng

ĐÀO THỊ KIỀU TRINH

Mỹ Tho, ngày 28 tháng 12 năm 2009
 Tổng Giám đốc
 ĐOÀN THÀNH ĐẠT



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TIỀN GIANG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 – DN/HN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/06/2009

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn :** Cổ phần

2. **Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất công nghiệp, xây dựng công trình.

3. **Ngành nghề kinh doanh**

- Thi công các công trình thủy lợi: trạm bơm, cống, đập, đê, kè sông, kè biển các loại, hồ chứa nước và nạo vét rạch, kênh mương;
- Thi công xây dựng các công trình dân dụng;
- Thi công xây dựng các công trình công nghiệp;
- Thi công các công trình giao thông: cầu giao thông, cầu cảng, đường giao thông các loại, hệ thống cấp thoát nước;
- San lấp mặt bằng;
- Trung đại tu thiết bị, sửa chữa và đóng mới sà lan;
- Gia công các sản phẩm cơ khí, cửa cống công trình thủy lợi;
- Sản xuất và kinh doanh bê tông tươi và các sản phẩm bê tông đúc sẵn;
- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh cát san lấp;
- Khai thác vận tải;
- Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng: khu công nghiệp, khu dân cư, đường giao thông;
- Lập dự án các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi;
- Khảo sát thiết kế các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi;
- Tư vấn đấu thầu, giám sát;
- Thi công nền móng công trình;
- Thí nghiệm vật liệu công trình;
- Giám sát thi công công trình thủy lợi, công trình dân dụng;
- Kiểm định chất lượng công trình thủy lợi, công trình dân dụng, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Thử nghiệm bê tông nhựa, bê tông xi măng, đất xây dựng, chất lượng nền và mặt đường tại hiện trường;
- Khảo sát, đo đạc địa hình xây dựng công trình.

4. **Tổng số các công ty con:** 05, trong đó số lượng công ty con được hợp nhất là 04 công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TIỀN GIANG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/06/2009

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

5. Thông tin về các công ty con hợp nhất

Tên công ty	Vốn thực góp		Tỷ lệ	Quyền
	Số tiền	%	lợi ích (%)	biểu quyết (%)
Công ty TNHH Một thành viên Bê tông Ticco	38.000.000.000	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Ticco	6.081.000.507	60,81%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Giao thông Ticco	7.316.393.840	73,16%	100,00%	100,00%
Công ty Cổ phần Testco	1.050.000.000	80,77%	80,77%	80,77%

6. Các công ty con bị loại khỏi quá trình hợp nhất

Tên công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Ticco An Giang.

Lý do: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tiền Giang đã ký hợp đồng mua Công ty Xây dựng Thủy lợi An Giang và thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Ticco An Giang (AG.Ticco). Theo Công văn số 3328/UBND-TH ngày 14/09/2009, Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang đã chấp thuận việc bán Công ty Xây dựng Thủy lợi An Giang với giá bán là 2.095.056.290 đồng. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Ticco An Giang, Ticco là công ty mẹ của AG.Ticco, tuy nhiên, quá trình mua bán chưa kết thúc nên phần vốn góp của Ticco chưa được xác định.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006, Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31/12/2007 của Bộ Tài chính.

2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán Nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TIỀN GIANG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/06/2009

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

3. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc Công ty mẹ đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Cơ sở hợp nhất

Các công ty con

Các công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại trừ.

Các công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần lãi hoặc lỗ của Công ty trong công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Nếu lợi ích của Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không (0) trừ khi Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

3.1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và tiền đang chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TIỀN GIANG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/06/2009

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

3.2. Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm 30/06/2009, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố là 16.953 VND/USD.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm 30/06/2009 được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

4. Các chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

4.1. Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến, và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

4.2. Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

4.3. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

5.1. Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.

5.2. Lập dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TIỀN GIANG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/06/2009

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

6. Ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

6.1. Nguyên tắc ghi nhận giá trị tài sản cố định hữu hình

Giá trị ban đầu của tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, sau khi ghi nhận ban đầu, trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, khấu hao lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

6.2. Phương pháp khấu hao tài sản cố định hữu hình

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao tài sản của Công ty được theo dõi theo thời gian sử dụng còn lại và được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25 năm
- Máy móc thiết bị	04 – 12 năm
- Phương tiện vận tải	06 – 10 năm
- Thiết bị và dụng cụ quản lý	04 – 06 năm

6.3. Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ vô hình

Giá trị ban đầu của tài sản cố định vô hình (quyền sử dụng đất) được ghi nhận theo nguyên giá, sau khi ghi nhận ban đầu, trong quá trình sử dụng, TSCĐ vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, khấu hao lũy kế và giá trị còn lại.

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,...

7. Ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính, được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá.

Bất động sản đầu tư của Công ty là quyền sử dụng đất tại Quang Trung – Cái Cui, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ. Diện tích 103,5 m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00463 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Cần Thơ cấp ngày 30/11/2004.

Công ty chưa tính khấu hao quyền sử dụng đất này từ năm 2006.

8. Nguyên tắc vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TIỀN GIANG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/06/2009

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

9. Phương pháp phân bổ chi phí trả trước

Các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện hành thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

10. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác

Các khoản đầu tư khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là tương đương tiền.
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong một chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc trên một chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

11. Ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ dài hạn.

12. Ghi nhận chi phí trích trước

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

13.1. Doanh thu bán hàng được ghi nhận đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TIỀN GIANG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/06/2009

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

13.2. Doanh thu cung cấp dịch vụ

Được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

13.3. Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng

14.1. Doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu được xác định khi Công ty xuất hóa đơn cho khách hàng theo 2 trường hợp:

- Khi có biên bản nghiệm thu hoàn thành và xác nhận giữa hai bên A và B cho từng giai đoạn của hợp đồng xây dựng;
- Căn cứ vào khối lượng công việc thực hiện hoàn thành theo tiến độ hợp đồng xây dựng.

14.2. Chi phí của hợp đồng xây dựng

Chi phí của hợp đồng xây dựng bao gồm chi phí trực tiếp liên quan đến từng hợp đồng, chi phí chung được phân bổ cho các hợp đồng có liên quan và các chi phí khác có thể thu lại từ khách hàng theo các điều kiện của hợp đồng xây dựng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TIỀN GIANG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/06/2009

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

15. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn chuyển quyền sử dụng đất Khu dân cư Long Thạnh Hưng

Giá vốn 1m² đất chuyển nhượng tại Khu dân cư Long Thạnh Hưng được xác định theo giá ước tính bằng cách lấy tổng giá trị đầu tư ước tính bình quân của toàn bộ công trình Khu dân cư Long Thạnh Hưng chia cho tổng diện tích đất thương phẩm của Khu dân cư Long Thạnh Hưng, trong đó:

- Tổng giá trị đầu tư bình quân của công trình Khu dân cư Long Thạnh Hưng được ước tính dựa trên đơn giá trúng thầu và các quyết định phê duyệt dự án. Tổng mức đầu tư ước tính của dự án đến thời điểm 30/06/2009 là 107.754.098.914 đồng, trong đó chi phí đã thực chi đến 30/06/2009 là 56.081.898.171 đồng và chi phí ước tính là 51.672.200.743 đồng;
- Tổng diện tích đất thương phẩm là 124.492 m²;
- Giá vốn 1m² đất chuyển nhượng = $\frac{107.754.098.914 \text{ đồng}}{124.492 \text{ m}^2} = 866.000 \text{ đồng/m}^2$
- Tổng diện tích đất đã chuyển nhượng trong 06 tháng đầu năm 2009 là 10.413,89 m²

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

- Nhóm công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất là 25%.
- Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 15% trên thu nhập chịu thuế trong 12 năm kể từ khi dự án bắt đầu hoạt động kinh doanh và bằng 25% trong những năm tiếp theo.
- Công ty được hưởng các ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp sau:
 - + Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Giao thông Ticcó và Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Ticcó, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% số thuế phải nộp cho 02 năm tiếp theo;
 - + Công ty TNHH Một thành viên Bê tông Ticcó được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 07 năm tiếp theo đối với dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn.
- Theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ, Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/06/2009.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TIỀN GIANG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/06/2009

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

- Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng tại ngày kết thúc năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán do điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.
- Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản, nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.
- Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm. Tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>30/06/2009</u>	<u>01/01/2009</u>
- Tiền	33.778.502.332	23.621.144.011
+ Tiền mặt	60.557.270	137.877.538
+ Tiền gửi ngân hàng	32.610.440.659	23.483.266.473
+ Tiền đang chuyển	1.084.804.403	-
- Các khoản tương đương tiền	-	2.282.042.400
Cộng	<u>33.755.802.332</u>	<u>25.903.186.411</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TIỀN GIANG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/06/2009

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

2. Các khoản phải thu ngắn hạn

	<u>30/06/2009</u>	<u>01/01/2009</u>
- Phải thu khách hàng	45.744.091.623	46.276.445.546
- Trả trước cho người bán	38.131.253.781	30.533.129.011
- Phải thu nội bộ ngắn hạn	6.100.792.155	1.377.725.127
- Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐXD	770.868.193	770.868.193
- Các khoản phải thu khác	6.295.700.472 (2.1)	12.467.445.471
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(439.237.090) (2.2)	(439.237.090)
Cộng	<u>96.603.469.134</u>	<u>90.986.376.258</u>

(2.1) Chủ yếu là các khoản phải thu khác sau:

- Công ty Xây dựng Thủy lợi An Giang - Nợ gốc và lãi	2.431.593.660
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Ticco An Giang (Nợ vay, lãi vay)	2.047.063.932
- Cổ tức cổ đông	430.606.500
- Tiền lương phải thu của người lao động	586.556.861

(2.2) Dự phòng nợ phải thu khó đòi của Công ty Xây dựng Thủy lợi Kiên Giang.

3. Hàng tồn kho

	<u>30/06/2009</u>	<u>01/01/2009</u>
Giá gốc của hàng tồn kho		
- Nguyên vật liệu	9.050.373.083	7.370.314.314
- Công cụ, dụng cụ	415.661.424	1.525.851.359
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	82.586.440.580	62.765.549.181
- Thành phẩm	8.200.623.883	2.018.176.365
- Hàng hóa	306.875.718	179.919.325
	<u>100.559.974.688</u>	<u>73.859.810.544</u>

4. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>30/06/2009</u>	<u>01/01/2009</u>
- Chi phí trả trước ngắn hạn	2.157.994.647	104.385.964
- Thuế GTGT được khấu trừ	1.571.651.093	5.619.265.340
- Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	357.377.906 (*)	331.621.946
- Tài sản ngắn hạn khác	5.149.354.969	3.157.282.028
+ Tạm ứng	3.753.807.847	1.466.108.439
+ Ký quỹ ngắn hạn	1.395.547.122	1.691.173.589
Cộng	<u>9.236.378.615</u>	<u>9.212.555.278</u>

(*) Thuế giá trị gia tăng đầu ra đã tạm nộp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TIỀN GIANG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/06/2009

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

5. Tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	01/01/2009	Tăng	Giảm	30/06/2009
Nguyên giá				
Nhà cửa vật kiến trúc	22.222.149.134	1.834.746.028	-	24.056.895.162
Máy móc thiết bị	70.141.445.140	29.727.106	-	70.171.172.246
Phương tiện vận tải	20.104.446.042	2.950.640.646	-	23.055.086.688
Thiết bị dụng cụ, quản lý	578.193.767	-	13.583.333	564.610.434
Cộng	113.046.234.083	4.815.113.780	13.583.333	117.847.764.530
Giá trị hao mòn lũy kế				
Nhà cửa vật kiến trúc	1.057.272.662	814.550.661	-	1.871.823.323
Máy móc thiết bị	25.707.080.272	3.132.302.454	6.452.083	28.832.930.643
Phương tiện vận tải	15.352.071.370	493.183.903	-	15.845.255.273
Thiết bị dụng cụ, quản lý	438.273.068	24.206.616	-	462.479.684
Cộng	42.554.697.372	4.464.243.634	6.452.083	47.012.488.923
Giá trị còn lại				
Nhà cửa vật kiến trúc	21.164.876.472			22.185.071.839
Máy móc thiết bị	44.434.364.868			41.338.241.603
Phương tiện vận tải	4.752.374.672			7.209.831.415
Thiết bị dụng cụ, quản lý	139.920.699			102.130.750
Cộng	70.491.536.711			70.835.275.607

6. Tài sản cố định thuê tài chính

Chỉ tiêu	01/01/2009	Tăng	Giảm	30/06/2009
Nguyên giá	28.518.123.713	-	-	28.518.123.713
Giá trị hao mòn lũy kế	3.168.680.413	2.376.510.309	-	5.545.190.722
Giá trị còn lại	25.349.443.300			22.972.932.991

7. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất	01/01/2009	Tăng	Giảm	30/06/2009
Nguyên giá	93.523.963	-	-	93.523.963
Giá trị hao mòn lũy kế	93.523.963			93.523.963
Giá trị còn lại	-			-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TIỀN GIANG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/06/2009

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>30/06/2009</u>	<u>01/01/2009</u>
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	82.710.480	656.834.245
- Mua sắm tài sản cố định	2.597.566.354	154.291.907
- Chi phí xây dựng Nhà máy Bê tông	2.268.352.149	2.268.352.149
Cộng	<u>4.948.628.983</u>	<u>3.079.478.301</u>

9. Bất động sản đầu tư (Quyền sử dụng đất)

	<u>01/01/2009</u>	<u>Tăng</u>	<u>Giảm</u>	<u>30/06/2009</u>
Nguyên giá	802.108.000	-	-	802.108.000
Giá trị hao mòn lũy kế	-			-

10. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	<u>30/06/2009</u>		<u>01/01/2009</u>
- Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	553.440.000	(*)	1.154.818.332
Cộng	<u>553.440.000</u>		<u>1.154.818.332</u>

(*) Đầu tư vào Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Tiền Giang với 60.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 20%.

11. Tài sản dài hạn khác

	<u>30/06/2009</u>	<u>01/01/2009</u>
- Chi phí trả trước dài hạn	6.072.290.308	4.934.798.641
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	2.104.159.508	1.446.494.894
Cộng	<u>8.176.449.816</u>	<u>6.381.293.535</u>

12. Nợ ngắn hạn

	<u>30/06/2009</u>	<u>01/01/2009</u>
- Vay và nợ ngắn hạn	21.177.894.908 (12.1)	21.693.475.727
- Phải trả cho người bán	31.950.197.767	30.209.051.603
- Người mua trả tiền trước	88.184.991.667	50.413.080.782
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.949.922.096 (12.2)	9.550.106.074
- Phải trả người lao động	574.983.424	-
- Chi phí phải trả	6.542.191.344 (12.3)	2.215.073.841
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	18.415.671.875 (12.4)	18.758.567.644
Cộng	<u>169.798.853.081</u>	<u>132.839.355.671</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TIỀN GIANG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/06/2009

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

(12.1) Là các khoản vay ngắn hạn:

Bên cho vay	30/06/2009	01/01/2009
- Ngân hàng Đầu tư Phát triển Tiền Giang	21.177.894.908	17.873.475.727
- Vay cá nhân	-	3.820.000.000
Cộng	21.177.894.908	21.693.475.727

(12.2) Bao gồm các khoản thuế phải nộp sau:

	30/06/2009	01/01/2009
- Thuế giá trị gia tăng đầu ra	136.607.017	7.059.529.618
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.762.651.444	2.439.912.821
- Thuế thu nhập cá nhân	50.597.485	50.597.485
- Tiền thuê đất	66.150	66.150
Cộng	2.945.002.939	9.550.106.074

(12.3) Khoản chi phí trích trước vào giá vốn của công trình Khu dân cư Long Thạnh Hưng.

(12.4) Trong đó bao gồm các khoản phải trả sau:

- Phải trả về cổ phần hóa	15.012.243.627
- Công ty Xây dựng Thủy lợi An Giang	2.344.922.249

13. Vay và nợ dài hạn

	30/06/2009	01/01/2009
- Vay dài hạn	70.914.935.485 (13.1)	69.838.799.785
- Nợ dài hạn	16.250.108.500 (13.2)	19.121.303.500
Cộng	87.165.043.985	88.960.103.285

(13.1) Bao gồm các khoản vay dài hạn sau:

Bên cho vay	30/06/2009	01/01/2009
- Ngân hàng Đầu tư Phát triển Tiền Giang	38.778.514.586	40.054.514.586
- Ngân hàng Phát triển Nhà ĐBSCL	16.327.255.400	21.609.779.700
- CN Ngân hàng Phát triển Tiền Giang	15.334.660.000	7.700.000.000
- Sở Tài chính Vật giá Tiền Giang	474.505.499	474.505.499
Cộng	70.914.935.485	69.838.799.785

(13.2) Đây là khoản nợ thuê tài chính của Công ty cho thuê tài chính II Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo Hợp đồng cho thuê tài chính không hủy ngang số 050/2007/HĐTTC ngày 08/03/2007 và Phụ lục hợp đồng cho thuê tài chính số 050/2007/PL-HĐCTTC ngày 27/07/2008.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TIỀN GIANG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/06/2009

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

14. Vốn chủ sở hữu

14.1. Bảng biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
Số dư đầu năm trước	63.000.000.000	300.000.000	7.360.966.144	1.408.420.914	1.893.534.863
- Tăng trong năm trước	7.000.000.000	-	1.644.303.545	-	9.877.377.316
- Giảm trong năm trước	-	-	7.000.000.000	-	1.289.434.817
Số dư cuối năm trước	70.000.000.000	300.000.000	2.005.269.689	1.408.420.914	10.481.477.362
Số dư đầu năm nay	70.000.000.000	300.000.000	2.005.269.689	1.408.420.914	10.481.477.362
- Tăng trong 06 tháng đầu năm 2009	-	-	987.737.731	493.868.865	16.938.948.109
- Giảm trong 06 tháng đầu năm 2009	-	-	1.589.934.020	-	11.425.475.461
Số dư 30/06/2009	70.000.000.000	300.000.000	1.403.073.400	1.902.289.779	15.994.950.010

14.2. Cổ phiếu

	<u>30/06/2009</u>	<u>01/01/2009</u>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.000.000	7.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	7.000.000	7.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	7.000.000	7.000.000
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.000.000	7.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	7.000.000	7.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng.

14.3. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>30/06/2009</u>
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	14.894.127.544
- Các khoản điều chỉnh lợi nhuận sau thuế	-
+ Các khoản điều chỉnh tăng	-
+ Các khoản điều chỉnh giảm	-
- Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông	14.894.127.544
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	7.000.000
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.128

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TIỀN GIANG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/06/2009

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.

1. Doanh thu

Chỉ tiêu	Từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/06/2009
1.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	131.539.372.785
- Tổng doanh thu	131.539.372.785
+ Doanh thu hợp đồng xây dựng	47.710.115.037
+ Doanh thu bán hàng	66.458.891.263
+ Doanh thu kinh doanh bất động sản	16.370.446.450
+ Doanh thu khác	999.920.035
- Các khoản giảm trừ doanh thu	1.260.000
- Doanh thu thuần	131.538.112.785
1.2. Doanh thu hoạt động tài chính	732.120.307
- Lãi tiền gửi ngân hàng, lãi trái phiếu	722.994.307
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	9.126.000
1.3. Thu nhập khác	89.087.489
- Hoàn nhập chi phí bảo hành	27.597.550
- Thu nhập khác	61.489.939

2. Giá vốn hàng bán

	Từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/06/2009
- Giá vốn hợp đồng xây dựng	41.837.697.652
- Giá vốn bán hàng	51.865.621.806
- Giá vốn kinh doanh bất động sản	9.018.428.740
- Giá vốn hàng bán khác	104.923.222
Cộng	102.826.671.420

3. Chi phí tài chính

	Từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/06/2009
- Chi phí lãi vay	2.751.179.396
- Chi phí lãi thuê tài chính	989.624.003
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	488.106.000
Cộng	4.228.909.399

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TIỀN GIANG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/06/2009

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

4. Chi phí bán hàng

	<i>Từ ngày 01/01/2009</i>
	<i>đến ngày 30/06/2009</i>
- Chi phí nhân viên bán hàng	1.040.793.360
- Chi phí công cụ, dụng cụ bán hàng	17.793.983
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.041.850.063
- Chi phí bằng tiền khác	16.913.750
Cộng	2.117.351.156

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<i>Từ ngày 01/01/2009</i>
	<i>đến ngày 30/06/2009</i>
- Chi phí nhân viên quản lý	2.350.582.717
- Chi phí vật liệu quản lý	407.184.197
- Chi phí đồ dùng văn phòng	177.211.472
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	506.226.186
- Thuế, phí, lệ phí	368.728.988
- Chi phí dự phòng	7.867.780
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	570.749.364
- Chi phí bằng tiền khác	2.428.002.462
Cộng	6.816.553.166

6. Chi phí khác

	<i>Từ ngày 01/01/2009</i>
	<i>đến ngày 30/06/2009</i>
- Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý	7.131.250
- Xử lý công nợ	27.039.001
- Hoàn trả tiền thi công công trình	107.642.809
- Chi phí bảo hành công trình	214.124.356
- Chi phí khác	28.518.123
Cộng	384.455.539

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TIỀN GIANG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/06/2009

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các khoản đầu tư của các công ty không đưa vào Báo cáo tài chính hợp nhất

1.1. Đầu tư vào công ty con

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Ticco An Giang.

- Trụ sở chính đặt tại số 03 Lê Lợi, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 5203000091 đăng ký lần đầu ngày 15/02/2008, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 06/09/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp. Vốn điều lệ là 20.000.000.000 đồng, trong đó phần vốn của Công ty mẹ chiếm tỷ lệ 51%.
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tiền Giang đã ký hợp đồng mua Công ty Xây dựng Thủy lợi An Giang và thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Ticco An Giang (AG.Ticco). Theo Công văn số 3328/UBND-TH ngày 14/09/2009, Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang đã chấp thuận việc bán Công ty Xây dựng Thủy lợi An Giang với giá bán là 2.095.056.290 đồng. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Ticco An Giang, Ticco là công ty mẹ của AG.Ticco, tuy nhiên, quá trình mua bán chưa kết thúc nên phần vốn góp của Ticco chưa được xác định.

1.2. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Tiền Giang:

- Trụ sở chính đặt tại số 545 Lý Thường Kiệt B, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 5303000045 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang chứng nhận lần đầu ngày 09/02/2006 và chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 31/07/2006.
- Đến thời điểm lập báo cáo hợp nhất này, Công ty chưa nhận được báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Tiền Giang. Do vậy, báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty chưa ghi nhận bất cứ khoản cổ tức nào của công ty này.

2. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 đã được kiểm toán. Số liệu của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2008 đến ngày 30/06/2008 không tổng hợp được nên cột so sánh không trình bày trong báo cáo này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TIỀN GIANG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/06/2009

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

3. Trình bày sai sót của năm trước

Biến động vốn chủ sở hữu:

Chỉ tiêu	Số dư tại ngày 31/12/2008	Số dư tại ngày 30/06/2009
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	70.000.000.000	70.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	10.481.477.362	15.994.950.010
Cộng	80.481.477.362	85.994.950.010

Số liệu báo cáo trước điều chỉnh và số liệu báo cáo sau điều chỉnh:

Số liệu báo cáo trước điều chỉnh các sai sót năm trước:

Bảng cân đối kế toán	31/12/2008	30/06/2009
Hàng tồn kho	71.644.736.703	98.344.900.847
Tài sản cố định hữu hình	95.840.980.011	70.835.275.607
- Nguyên giá	141.564.357.796	117.847.764.530
- Giá trị hao mòn lũy kế	(45.723.377.785)	(47.012.488.923)
Tài sản cố định thuê tài chính	-	22.972.932.991
- Nguyên giá	-	28.518.123.713
- Giá trị hao mòn lũy kế	-	(5.545.190.722)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	381.016.814	1.038.681.428
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	8.484.627.994	1.884.444.016
Chi phí phải trả	-	4.327.117.503

Số liệu báo cáo sau điều chỉnh các sai sót của năm trước:

Bảng cân đối kế toán	31/12/2008	30/06/2009
Hàng tồn kho	73.859.810.544	100.559.974.688
Tài sản cố định hữu hình	70.491.536.711	70.835.275.607
- Nguyên giá	113.046.234.083	117.847.764.530
- Giá trị hao mòn lũy kế	(42.554.697.372)	(47.012.488.923)
Tài sản cố định thuê tài chính	25.349.443.300	22.972.932.991
- Nguyên giá	28.518.123.713	28.518.123.713
- Giá trị hao mòn lũy kế	(3.168.680.413)	(5.545.190.722)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	1.446.494.894	2.104.159.508
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	9.550.106.074	2.949.922.096
Chi phí phải trả	2.215.073.841	6.542.191.344

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TIỀN GIANG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/06/2009

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Thuyết minh kèm theo

- Trình bày lại chi phí dự toán trích trước vào giá vốn công trình Khu dân cư Long Thạnh Hưng trên khoản mục "Hàng tồn kho" vào khoản mục "Chi phí phải trả" với số tiền là 2.215.073.841 đồng.
- Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ chênh lệch tạm thời được khấu trừ của khoản chi phí trích trước vào giá vốn công trình Khu dân cư Long Thạnh Hưng trong năm 2008 là 1.065.478.080 đồng.
- Trình bày lại nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản cố định thuê tài chính trong khoản mục "Tài sản cố định hữu hình" vào khoản mục "Tài sản cố định thuê tài chính" trên Bảng cân đối kế toán.

Các sai sót này được điều chỉnh theo nguyên tắc hồi tố (Chuẩn mực số 29 "Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót") và Thông tư số 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Ảnh hưởng của sai sót trọng yếu đến các khoản mục trên Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2008	
Hàng tồn kho tăng	2.215.073.841
Tài sản cố định hữu hình giảm	25.349.443.300
Tài sản cố định thuê tài chính tăng	25.349.443.300
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tăng	1.065.478.080
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tăng	1.065.478.080
Chi phí phải trả tăng	2.215.073.841

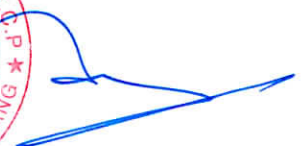
Mỹ Tho, ngày 28 tháng 12 năm 2009

Kế toán trưởng



ĐÀO THỊ KIỀU TRINH

Tổng Giám đốc



ĐOÀN THÀNH ĐẠT